



NAFIQPM

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG**

Địa chỉ: 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Tel. 84.24.37714195 Fax: 84.24.38317221 E-mail: nafiqpm@mard.gov.vn

Số: /CCPT-ATTP

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Cơ quan quản lý an toàn thực phẩm xuất khẩu các nước.

Thay mặt Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (NAFIQPM), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam xin gửi tới Cơ quan thẩm quyền quản lý an toàn thực phẩm xuất khẩu các nước lời chào trân trọng.

Thực hiện các quy định của Ủy ban Châu Âu (EC) số 178/2002, 852/2004, 853/2004, 2017/625, 2020/2235, 2022/2292 về đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản thủy sản xuất khẩu vào EU, NAFIQPM trân trọng thông báo yêu cầu nội dung chứng nhận cho các lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất khẩu từ Quý quốc vào Việt Nam để chế biến xuất khẩu vào EU như sau:

1. Yêu cầu chung đối với lô hàng xuất khẩu vào Việt Nam để chế biến xuất khẩu vào EU:

- Lô hàng thủy sản từ quốc gia/vùng lãnh thổ, từ cơ sở (tàu chế biến, tàu đông lạnh, tàu cấp đông, cơ sở chế biến, kho lạnh) trong danh sách được Liên minh Châu Âu công nhận.

- Lô hàng được sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm của Liên minh Châu Âu (Quy định EC số 178/2002, 852/2004, 853/2004).

- Sản phẩm đáp ứng yêu cầu chỉ tiêu vi sinh vật, chất ô nhiễm, ghi nhãn đáp ứng quy định có liên quan của Liên minh Châu Âu và được giám sát, kiểm soát bởi Cơ quan thẩm quyền trong toàn bộ quá trình sản xuất.

2. Nội dung chứng nhận trong Giấy chứng thư (Health/Veterinary Certificate) do Cơ quan quản lý an toàn thực phẩm xuất khẩu các nước cấp kèm theo với lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản; nhuyển thể 2 mảnh vỏ xuất khẩu vào Việt Nam (xin xem tại Phụ lục kèm theo).

3. Riêng đối với các lô hàng cá ngừ đông lạnh, ngoài việc đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 1, 2 nêu trên, đề nghị cung cấp thông tin chứng nhận trong Chứng thư về phương pháp cấp đông (Frozen in Brine/Blast/Contact...) và nhiệt độ cấp

đồng cá sau khi khai thác trên tàu, và thực hiện chứng nhận cho lô hàng dùng làm: sản xuất đồ hộp (Canning Industry)/sản phẩm dùng làm thực phẩm cho người (products for human consumption).

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi trong việc thực hiện kiểm soát và có đủ thông tin thực hiện chứng nhận cho các lô hàng thủy sản được chế biến tại Việt Nam từ nguyên liệu nhập khẩu từ Quý quốc và xuất khẩu vào EU, NAFIQPM trân trọng đề nghị Quý Cơ quan cấp Chứng thư với các nội dung chứng nhận theo đề nghị nêu trên khi nhà xuất khẩu/cơ sở sản xuất của Quý quốc đề nghị nội dung chứng nhận trước khi lô hàng xuất khẩu vào Việt Nam.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ĐSQ các nước tại Việt Nam;
- ĐSQ Việt Nam tại các nước;
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, ATTP.

Kính thư,

Nguyễn Như Tiệp
Cục trưởng Cục CLCB&PTTT

Phụ lục:

Yêu cầu nội dung chứng nhận trong Giấy chứng thư kèm theo lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm nhập khẩu vào Việt Nam để chế biến xuất khẩu vào EU

(kèm theo công thư số/CCPT-ATTP ngày tháng năm của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam)

No	Type of product	Nội dung chứng nhận trong chứng thư kèm theo lô hàng xuất khẩu vào Việt Nam để chế biến xuất khẩu vào EU	Tham chiếu yêu cầu của Liên minh Châu Âu
1	Cá, giáp xác và sản phẩm từ cá, giáp xác dùng làm thực phẩm	<p>“-have been obtained in the region(s) or country(ies)which, at the date of issue of this certificate is/are authorised for entry into the Union of fishery products and in Annex IX to Commission Implementing Regulation (EU) 2021/405;</p> <p>-come from (an) establishment(s) applying general hygiene requirements and implementing a programme based on the hazard analysis and critical control points (HACCP) principles in accordance with Article 5 of Regulation (EC) No 852/2004, regularly audited by the competent authorities, and being listed as an EU approved establishment;</p> <p>-have been caught and handled on board vessels, landed, handled and where appropriate prepared, processed, frozen and thawed hygienically in compliance with the requirements laid down in Section VIII, Chapters I to IV of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004;</p> <p>- have not been stored in holds, tanks or containers used for other purposes than the production and/or storage of fishery products;</p> <p>- satisfy the health standards laid down in Section VIII, Chapter V of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004 and the criteria laid down in Commission Regulation (EC) No 2073/2005;</p> <p>- have been packaged, stored and transported in compliance with Section VIII, Chapters VI to VIII of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004;</p> <p>- have been marked in accordance with Section I of Annex II to Regulation (EC) No 853/2004;</p> <p>-fulfil the guarantees covering live animals and products thereof, if of aquaculture origin, provided by the residue plans submitted in accordance with Article 29 of Council Directive 96/23/EC, and the concerned animals and products are listed in Commission Decision</p>	Phần II.1. Health Attestation, Chapter 28, Certificate Model: Fish-Crust-HC, Annex III Regulation EU 2020/2235

		<p><i>2011/163/EU for the concerned country of origin;</i></p> <p><i>-have been produced under conditions guaranteeing compliance with the maximum levels for contaminants laid down in Commission Regulation (EC) No 1881/2006;</i></p> <p><i>-have satisfactorily undergone the official controls laid down in Articles 67 to 71 of Commission Implementing Regulation (EU) 2019/627.”</i></p>	
2	<p><i>Cá, giáp xác được khai thác bởi tàu cá trong danh sách EU, chuyển tải tại nước thứ 3 trước khi xuất khẩu vào Việt Nam</i></p>	<p><i>“- have been landed and unloaded hygienically from the approved/registered vessel(s) (indicate approval/registration number(s)) in compliance with the relevant requirements laid down in Chapter II of Section VIII, of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004;</i></p> <p><i>- if applicable, have been stored in approved cold store(s) (indicate approval number(s)) in compliance with the relevant requirements of Chapter VII of Section VIII of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004;</i></p> <p><i>- if applicable, have been loaded hygienically on the approved vessel(s) (indicate approval number(s)) and the flag of the Member State(s) or third country(ies) vessels and the name of the flag third country(ies) in compliance with the relevant requirements laid down in Chapter I and VIII of Section VIII of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004;</i></p> <p><i>-if applicable, have been loaded in a container (indicate container number) or in a truck (indicate registration number plate of truck and of trailer) or in an aeroplane (indicate the flight number) in compliance with the requirements laid down in Chapter VIII of Section VIII of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004; and</i></p> <p><i>- are accompanied by the print outs(s) of the Transshipment Declaration/Landing Declaration or relevant parts thereof.</i></p> <p><i>- fulfil the guarantees covering live animals and products thereof, if of aquaculture origin, provided by the residue plans submitted in accordance with Article 29 of Council Directive 96/23/EC, and the concerned animals and products are listed in Commission Decision 2011/163/EU for the concerned country of origin;</i></p> <p><i>- have been produced under conditions guaranteeing compliance with the maximum residue levels for contaminants laid down in Commission Regulation (EC) No 1881/2006.”</i></p>	<p><i>Phần II.1. Health Attestation, Chapter 29, Certificate Model: EU-FISH-HC, Annex III Regulation EU 2020/2235</i></p>

<p>Nhuận thể 2 mảnh vỏ, động vật da gai, hải tiêu, nhuyễn thể chân bụng</p>	<p>“- have been obtained in the region(s) or country(ies)which, at the date of issue of this certificate is/are authorised for entry into the Union of (4)[live bivalve molluscs] (4)[live echinoderms] (4)[live tunicates] (4)[live marine gastropods] (4)[products of animal origin derived from live bivalve molluscs/live echinoderms/live tunicates/live marine gastropods], and listed in Annex VIII to Commission Implementing Regulation (EU) 2021/405;</p> <ul style="list-style-type: none"> - come from (an) establishment(s) applying general hygiene requirements and implementing a programme based on the hazard analysis and critical control points (HACCP) principles in accordance with Article 5 of Regulation (EC) No 852/2004, regularly audited by the competent authorities, and being listed as an EU approved establishment; - have been harvested, where necessary relayed and transported in accordance with Section VII, Chapters I and II, of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004; - were handled, where necessary purified, and packaged in compliance with Section VII, Chapters III and IV, of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004 - were prepared, processed, frozen and thawed hygienically in compliance with the requirements laid down in Section VIII, Chapters III and IV, of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004 - satisfy the health standards laid down in Section VII, Chapter V, of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004, (4)[Section VIII, Chapter V, of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004] and the criteria laid down in Commission Regulation (EC) No 2073/2005; - have been packaged, stored and transported in compliance with (4)[Section VII, Chapters VI and VIII, of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004] (4)[Section VIII, Chapters VI to VIII, of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004]; - have been marked and labelled in accordance with (4)[Section I of Annex II and Section VII, Chapter VII, of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004] (4)[Section I of Annex II to Regulation (EC) No 853/2004]; - in the case of Pectinidae, marine gastropods and Holothuroidea that are not filter feeders harvested outside classified production areas, these comply with the specific requirements laid down in Section VII, Chapter IX, of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004; - come from a production area classified according to Article 52 of Commission Implementing Regulation (EU) 2019/627 as [A] [B] or [C] at the moment of their harvesting (please indicate 	<p>Phần II.1. Health Attestation, Chapter 31, Certificate Model: MOL- HC, Annex III Regulation EU 2020/2235</p>
---	--	---

	<p><i>the classification of the production area at the moment of harvesting) (except for Pectinidae, marine gastropods and Holothuroidea that are not filter feeders, which are harvested outside classified production areas);</i></p> <ul style="list-style-type: none"><i>- have satisfactorily undergone the official controls laid down in (4)[Articles 51 to 66 of Implementing Regulation (EU) 2019/627 or in Article 11 of Commission Delegated Regulation (EU) 2019/624] (4)[Articles 69 to 71 of Implementing Regulation (EU) 2019/627];</i><i>- fulfil the guarantees covering live animals and products thereof, if of aquaculture origin, provided by the residue plans submitted in accordance with Article 29 of Council Directive 96/23/EC, and the concerned animals and products are listed in Commission Decision 2011/163/EU for the concerned country of origin;</i><i>- have been produced under conditions guaranteeing compliance with the maximum residue levels for pesticides laid down in Regulation (EC) No 396/2005 of the European Parliament and of the Council, and the maximum levels for contaminants laid down in Commission Regulation (EC) No 1881/2006.”</i>	
--	---	--